

Việt Nam 2026

Public holiday calendar

Public holidays

Date	Day	Holiday	Type
1 thg 1	Thứ Năm	Tết Dương lịch Thứ Năm.	Public holiday
2 thg 1	Thứ Sáu	Nghỉ Tết Dương lịch (bổ sung) Ngày nghỉ thêm để thành kỳ nghỉ 4 ngày; làm bù thứ Bảy 10/1.	Public holiday
14 thg 2	Thứ Bảy	Đêm giao thừa Bắt đầu kỳ nghỉ Tết 9 ngày.	Public holiday
15 thg 2	Chủ Nhật	Nghỉ trước Tết (ngày 2)	Public holiday
16 thg 2	Thứ Hai	Tết Nguyên đán (mùng 1)	Public holiday
17 thg 2	Thứ Ba	Mùng 2 Tết Ngày mùng 1 Tết Nguyên đán (Mùng 1).	Public holiday
18 thg 2	Thứ Tư	Mùng 3 Tết	Public holiday
19 thg 2	Thứ Năm	Mùng 4 Tết	Public holiday
20 thg 2	Thứ Sáu	Mùng 5 Tết	Public holiday
26 thg 4	Chủ Nhật	Giỗ Tổ Hùng Vương Rơi vào Chủ nhật - nghỉ bù thứ Hai 27/4.	Public holiday
27 thg 4	Thứ Hai	Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương	Substitute holiday
30 thg 4	Thứ Năm	Ngày Giải phóng miền Nam (30/4) Thứ Năm.	Public holiday
1 thg 5	Thứ Sáu	Ngày Quốc tế Lao động (1/5) Thứ Sáu.	Public holiday
29 thg 8	Thứ Bảy	Nghỉ lễ Quốc khánh	Public holiday
30 thg 8	Chủ Nhật	Nghỉ lễ Quốc khánh	Public holiday
31 thg 8	Thứ Hai	Nghỉ lễ Quốc khánh (đổi ngày) Đổi từ ngày làm việc thứ Bảy 22/8.	Public holiday
1 thg 9	Thứ Ba	Nghỉ Quốc khánh	Public holiday
2 thg 9	Thứ Tư	Quốc khánh (2/9)	Public holiday

Date	Day	Holiday	Type
24 thg 11	Thứ Ba	Ngày Văn hóa Việt Nam Ngày lễ mới theo Nghị định 128/2025/NĐ-CP.	Public holiday

Make-up workdays

Date	Day	Holiday	Type
10 thg 1	Thứ Bảy	Ngày làm bù dịp Tết Dương lịch	Make-up workday
22 thg 8	Thứ Bảy	Ngày làm bù dịp Quốc khánh	Make-up workday